

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	Dựa vào kiến thức đã học phần khí quyển ở lớp 10, em hãy :	3 điểm
	1. Nêu các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa ?	0,5 điểm
	- Khí áp, Frông, gió, dòng biển, địa hình.	0,5 đ
	2. Nhận xét và giải thích tình hình phân bố mưa trên trái đất ?	1,5 điểm
	- Lượng mưa trên trái đất phân bố không đều theo vĩ độ: + Khu vực xích đạo : có lượng mưa nhiều nhất (1000 – 2000mm/năm) do khí áp thấp, nhiệt độ cao, khu vực này có diện tích đại dương và rừng xích đạo lớn nên nước bốc hơi mạnh mẽ. + Hai khu vực chí tuyến : mưa ít (200 – 700mm/năm) do khí áp cao, diện tích lục địa lớn. + Hai khu vực ôn đới : mưa nhiều, trung bình (500 – 1000mm/năm) do có áp thấp, chịu ảnh hưởng của gió tây ôn đới từ biển thổi vào. + Hai khu vực địa cực : lượng mưa ít nhất (<200mm/năm) do khí áp cao, nhiệt độ không khí rất thấp, nước khó bốc hơi để ngưng tụ thành mây.	0,5 đ
	- Cùng một vĩ độ, lượng mưa giữa bán cầu Bắc và bán cầu Nam cũng có sự chênh lệch. + Khu vực xích đạo (đới nóng) ở bán cầu Bắc mưa ít hơn là do diện tích lục địa lớn hơn. + Khu vực chí tuyến ở bán cầu Nam mưa nhiều hơn khu vực chí tuyến bán cầu Bắc là do diện tích lục địa nhỏ hơn. + Khu vực ôn đới bán cầu Bắc mưa ít hơn khu vực ôn đới bán cầu Nam do có diện tích lục địa lớn hơn. + Khu vực cực bán cầu Bắc mưa nhiều hơn khu vực cực bán cầu Nam do diện tích đại dương là chủ yếu.	0,5 đ
	- Lượng mưa phân bố không đều do ảnh hưởng của đại dương. - Mưa nhiều hay ít còn phụ thuộc vào vị trí gần hay xa đại dương và dòng biển nóng hay dòng biển lạnh chảy ven bờ.	
	3. Giải thích tại sao cùng xuất phát từ áp cao chí tuyến nhưng gió Mậu dịch có tính chất khô trong khi gió Tây ôn đới lại có độ ẩm rất cao.	1 điểm
II	- Giải thích + Gió Mậu dịch nói chung khô và ít mưa vì: gió Mậu dịch thổi từ áp cao chí tuyến về Xích đạo, gió thổi tới vùng có nhiệt độ trung bình cao hơn trở nên khô. + Gió Tây ôn đới lại ẩm và gây mưa nhiều vì: gió Tây ôn đới cũng xuất phát từ áp cao chí tuyến thổi về cận cực, nhiệt độ trung bình thấp hơn, hơi nước trong không khí nhanh đạt đến độ bão hòa vì thế luôn ẩm ướt và gây mưa.	0,5 đ
		0,5 đ
	1. Tại sao những đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, coi trọng giáo dục, đã trở thành động lực quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế Nhật Bản?	1 điểm
	- Nhìn chung Nhật Bản có tự nhiên không thật thuận lợi như các quốc gia khác nhưng kinh tế lại phát triển vượt bậc. Nguyên nhân chủ yếu là do các điều kiện về xã hội. Đó là ý chí, nghị lực, cần cù, ý thức trách nhiệm cao và coi trọng giáo dục.	0,25
	+ Đất nước có nhiều khó khăn về tự nhiên, thì ý chí, nghị lực của người dân vô cùng quan trọng để khắc phục những khó khăn.	0,25
	+ Cần cù, tự giác, tinh thần kỉ luật sẽ giúp nâng cao năng suất, cải tiến kĩ thuật, hạ giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.	0,25
	+ Coi trọng giáo dục, giúp đào tạo một đội ngũ lao động có chất lượng cao, là tiền đề cho những cải tiến kĩ thuật, tạo ra những ngành mũi nhọn, ít bị cạnh tranh bởi các nước khác.	0,25
	+ Nền kinh tế Nhật Bản đã phát triển theo hướng sử dụng triệt để những đặc tính đó.	

	2. Giải thích câu nói: Trong bảo vệ môi trường cần phải “Tư duy toàn cầu, hành động địa phương” .	1,0 đ
	- Cần tư duy toàn cầu vì môi trường trái đất là ngôi nhà chung của tất cả mọi người. Môi trường tự nhiên là một thể thống nhất, hoàn chỉnh. Hoạt động phá hoại môi trường ở nơi này sẽ ảnh hưởng đến nhiều nơi khác.	0,5 đ
	- Hành động địa phương: Bảo vệ môi trường cần được tiến hành ở từng nơi cụ thể, gắn với cuộc sống của mọi người, không có bảo vệ môi trường một cách chung chung.	0,5 đ
	3. Tại sao các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc lại tập trung chủ yếu ở miền Đông?	1,0 điểm
	- Các trung tâm công nghiệp Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì:	
	+ Có điều kiện tự nhiên thuận lợi: Khoáng sản, nguồn nước, sinh vật...	0,25 đ
	+ Dân cư đông đúc, nguồn lao động dồi dào, có chuyên môn kĩ thuật cao.	0,25 đ
	+ Cơ sở vật chất – kĩ thuật và hạ tầng tốt.	0,25 đ
	+ Thu hút nhiều đầu tư nước ngoài.	0,25 đ
III	1. Hãy cho biết vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta gây ra những khó khăn, thách thức nào cho sự phát triển kinh tế - xã hội?	1 điểm
	- Khái quát: Việt Nam nằm ở khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, trong khu vực châu Á gió mùa. Nằm gần trung tâm Đông Nam Á, có biên giới trên đất liền và trên biển tiếp giáp với nhiều nước.	0,5
	- Những khó khăn và thách thức:	
	+ Nằm trong khu vực nhiều thiên tai, đặc biệt là bão, thời tiết thất thường, gây thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống.	0,25
	+ Đường biên giới dài, tiếp giáp với nhiều nước, gây khó khăn cho bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc phòng.	0,25
	+ Đặt nước ta vào thế bị cạnh tranh kinh tế quyết liệt với các nước trong khu vực và thế giới.	0,25
	2. Chế độ mưa của nước ta có đặc điểm như thế nào? Tại sao Huế là nơi mưa rất nhiều?	1,5 điểm
	- Lượng mưa hàng năm của nước ta rất lớn , trung bình 1500 – 2000ml, nhưng mưa không đều trên lãnh thổ.	0,5
	+ Những nơi mưa nhiều nhất: vùng núi cao chắn gió (thượng nguồn sông chảy, vùng núi Hoàng Liên Sơn, vùng núi Nam Châu Lạnh), trên các đỉnh núi cao của Trường Sơn Nam, các đồng bằng ven biển nằm dưới chân núi (Huế, Hà Tĩnh).	
	+ Những nơi có lượng mưa trung bình: đồng bằng miền bắc, đồng bằng miền Nam, đồng bằng Trung Bộ từ Quảng Ngãi đến Phú Yên.	
	+ Những nơi mưa ít nhất: đồng bằng cực Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận), một số nơi khuất gió (Mường Xén).	
	- Mưa theo mùa: mùa mưa chiếm 80% - 85% lượng mưa cả năm, mùa khô mưa ít.	0,5
	+ Mùa mưa: từ tháng 5 đến tháng X (ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, và Nam Bộ); riêng miền Trung, mùa mưa từ tháng VIII đến tháng I, có nơi mưa tiểu mãn vào tháng V – VII.	
	+ Mùa khô: từ tháng XI đến tháng IV (ở Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ); riêng miền Trung, mùa khô từ tháng II đến tháng VII.	
	- Huế có lượng mưa lớn nhất vì:	
	+ Tác động của bức chắn Bạch Mã đối với gió mùa Đông Bắc.	0,5
	+ Bão.	
	+ Hoạt động của giải hội tụ nhiệt đới.	
	+ Cả 3 nguyên nhân này thường tác động vào thời gian từ tháng VIII đến tháng I, nên mưa ở Huế thường tập trung vào thu – đông. Đặc biệt mưa rất lớn khi cả 3 nguyên nhân này trùng nhau vào thời điểm, hoặc 2 trong số 3 nguyên nhân cùng phối hợp tác động.	
	3. Hãy so sánh sự khác biệt của địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc và địa hình vùng núi Trường Sơn Nam.	1,5 điểm

	Đặc điểm	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam	
	Giới hạn	Từ phía nam sông cả đến dãy Bạch Mã	Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào đến vĩ tuyến 11 ⁰ B.	0,25
	Hướng núi	Tây Bắc – Đông Nam	Vòng cung	0,25
	Cấu trúc	Gồm các dãy núi song song và so le nhau.	Gồm các khối núi và cao nguyên.	0,25
	Đặc điểm hình thái	-Thấp và hẹp ngang, cao hai đầu, thấp ở giữa. - Phía Bắc là vùng núi Tây Nghệ An, phía Nam là vùng núi Tây Thừa Thiên Huế, ở giữa thấp trũng là vùng đá vôi Quảng Bình và vùng đồi núi thấp Quảng Trị.	- Địa hình với những đỉnh cao trên 2000m nghiêng dần về phía đông, sườn dốc dựng đứng, chênh vênh bên dải đồng bằng hẹp ven biển, phía tây là các cao nguyên ba dan bằng phẳng xen đồi..	0,5
	Độ nghiêng	Tây - Đông	Bất đối xứng giữa 2 sườn Đông – Tây.	0,25
IV	So sánh và giải thích sự khác biệt về lượng bức xạ Mặt Trời tổng cộng hàng tháng và cả năm tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.			3,0 điểm
	* So sánh: Lượng bức xạ Mặt Trời ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có sự khác biệt đáng kể: - Lượng bức xạ tổng cộng cả năm của Hà Nội thấp hơn thành phố Hồ Chí Minh (<i>dẫn chứng</i>). - Lượng bức xạ tổng cộng hàng tháng của hai địa điểm cũng khác nhau: + Lượng bức xạ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất ở Hà Nội chênh lệch lớn, còn ở thành phố Hồ Chí Minh ít chênh lệch (<i>dẫn chứng</i>). + Ở Hà Nội, lượng bức xạ cao từ tháng 5 đến tháng 9; ở thành phố Hồ Chí Minh, lượng bức xạ cao từ tháng 1 đến tháng 4.			0,5 0,5 0,5 0,5
	* Giải thích: - Hà Nội nằm gần chí tuyến Bắc góc nhập xạ trong năm nhỏ hơn so với thành phố Hồ Chí Minh và có sự chênh lệch lớn. Thành phố Hồ Chí Minh nằm gần xích đạo góc nhập xạ quanh năm lớn và ít có sự chênh lệch trong năm. - Hà Nội có lượng bức xạ cao từ tháng 5-9 do thời điểm này mặt trời di chuyển biểu kiến gần chí tuyến Bắc, còn thành phố Hồ Chí Minh có lượng bức xạ lớn từ tháng 1-4 do thời điểm này có góc nhập xạ lớn và chịu tác động của gió Tín Phong.			0,5 0,5
V	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:			1,5 điểm
	1. Phân tích đặc điểm đường biên giới trên đất liền của nước ta.			
	- Đường biên giới trên đất liền của nước ta dài hơn 4600km, trong đó: + Đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc dài hơn 1400km + Đường biên giới Việt Nam – Lào dài gần 2100km + Đường biên giới Việt Nam – Campuchia dài hơn 1100km - Phần biên giới nước ta nằm ở khu vực miền núi. Đường biên giới thường được xác định theo các địa hình đặc trưng: đỉnh núi, đường sông núi, sông suối... - Đường biên giới trên đất liền của nước ta với các nước láng giềng là đường biên giới được hình thành trong quá trình lịch sử, hiện nay đã được phân giới. - Các vấn đề liên quan đến ranh giới được giải quyết thông qua đàm phán, thương lượng.			0,75 0,25 0,25 0,25
	2. Nêu mối quan hệ tác động qua lại giữa địa hình và mạng lưới sông ngòi ở nước ta			1,0 điểm
	* Địa hình tác động đến mạng lưới sông ngòi: - Hướng của địa hình quy định hướng của sông ngòi (<i>dẫn chứng</i>). - Độ dốc của địa hình ảnh hưởng đến tốc độ dòng chảy của sông ngòi (<i>dẫn chứng</i>). * Mạng lưới sông ngòi tác động đến địa hình: - Sông ngòi làm hạ thấp địa hình vùng đồi núi thông qua hoạt động xâm thực, làm địa hình nước ta bị chia cắt (<i>dẫn chứng</i>). - Sông ngòi giữ vai trò quyết định trong việc hình thành các đồng bằng thông qua quá trình bồi tụ (<i>dẫn chứng</i>).			0,5 đ 0,5 đ

	3. Giải thích tại sao địa hình nước ta già trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.	1,5 điểm
	- Địa hình già trẻ lại + Địa hình già và trẻ thường được phân biệt nhau bởi hình thái. Địa hình già có đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng mở rộng. Địa hình trẻ ngược lại, có đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp. + Nêu biểu hiện: Địa hình miền núi phổ biến có các núi đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp; xen giữa có các mặt bằng, dấu vết của địa hình cổ. Đồng bằng có nhiều dạng địa hình vẫn đang được tiếp tục hoàn thành (bãi bồi, doi đất, vùng trũng thấp...) + Sau giai đoạn Cổ kiến tạo địa hình nước ta như một bán bình nguyên, có thể gọi là địa hình già. Vận động tạo núi Anpơ – Himalaya trong Tân kiến tạo đã nâng lên, hạ xuống làm đứt gãy, phun trào mắcma... làm cho địa hình nước ta được nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau; núi đồi, đồng bằng, thềm lục địa...; nhiều địa hình có đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp....	0,25

+ Tỷ lệ dân thành thị ở nước ta ngày càng tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới. - Giải thích + Tổng số dân của nước ta ngày càng tăng do mức sinh vẫn còn cao. Mặc dù gia tăng tự nhiên ngày càng giảm nhưng do quy mô dân số lớn nên số dân tăng thêm hàng năm vẫn lớn. + Số dân thành thị tăng nhanh do quá trình đô thị hóa, do chênh lệch mức sống và cơ hội tìm kiếm việc làm giữa thành thị và nông thôn. + Tỷ lệ dân thành thị tăng do tốc độ gia tăng dân số thành thị cao hơn tốc độ gia tăng dân số khu vực nông thôn. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta vẫn còn ở mức thấp phản ánh quá trình đô thị hóa đang ở giai đoạn bắt đầu, nền kinh tế còn nhiều khó khăn.	0,5 đ
---	-------

-----**HẾT**-----